TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự D – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2018/HC-PT
Ngày 31 - 7 - 2018
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 517/2017/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc *"khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

D Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 275/2018/QĐPT - HC ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu phố A, phường Linh Đ, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trương Văn B là Luật sư - Văn phòng Luật sư Công B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình *(có mặt).*

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Mai Hùng Dũng; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, theo văn bản ủy quyền ngày 17/01/2017 *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

3. Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Văn X, sinh năm 1939 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ Đường số A, phường Linh X, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn X: Ông Đỗ Toàn K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: phường Tăng Nhơn P , Quận k, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2017 *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 24/4/2014 tại phiên tòa phúc thẩm).*

3.2. Ông Phạm Văn H1 (tên gọi khác là Phạm Văn B1), sinh năm 1950.

Địa chỉ: Khu p , phường Linh X, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt).*

3.3. Ông Phan Văn P, sinh năm 1961.

Địa chỉ: khu phố Bình Đ, phường An B, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương *(có mặt).*

3.4. Ông Hồ Văn O, sinh năm 1931.

Địa chỉ: khu phố Bình Đ, phường An B, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương *(có mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Văn O: Ông Nguyễn Châu H2 là Luật sư, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt).*

3.5. Ông Hồ Văn B1, sinh năm 1955.

Địa chỉ: khu phố Bình Đ, phường An B, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương *(vắng mặt).*

3.6. Ông Hồ Hữu H3, sinh năm 1944.

Địa chỉ: phường Phú T, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương *(vắng mặt).*

3.7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ A*(có đơn đề nghị vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án được thể hiện tại văn bản số 198/UBND-NC ngày 03/02/2017).*

Địa chỉ: Trung tâm hành chính thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

4. Người kháng cáo: Ông Hồ Văn H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Trương Văn B trình bày:

Nguồn gốc ba thửa đất tranh chấp (tọa lạc tại hai địa chỉ là xã An B, huyện Dĩ A (nay là phường An Bh, thị xã Dĩ A), tỉnh Bình Dương và ở quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) là của ông Hồ Văn K1để lại cho ông Hồ Văn D. Ông Hồ Văn D có sáu người con gồm: Bà Hồ Thị D1(chết năm 1972), bà Hồ Thị T(chết năm 1984), ông Hồ Văn H4 (đã chết), bà Hồ Thị G (đã chết), ông Hồ Văn N (đã chết năm 1998) và ông Hồ Văn L (đã chết). Ông Hồ Văn D khi chết không để lại di chúc. Sau khi ông D chết chỉ có bà Hồ Thị T và ông Hồ Văn N canh tác trên ba thửa đất này.

Cụ thể: Thửa đất 2233, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại ấp Bình Đ, xã An B, huyện Dĩ A (nay là khu phố Bình Đ, phường An B , thị xã Dĩ A), tỉnh Bình Dương có diện tích 3.829,3m^2. Từ năm 1983, chuyển mục đích sử dụng sang trồng cây lâu năm, cụ thể là trồng cây điều (có kê khai ruộng đất năm 1983 và năm 1995). Từ khi sử dụng, ông N có đóng thuế sử dụng đất đầy đủ cho đến năm 2003 Nhà nước miễn thuế cho nhân dân.

Bà Hồ Thị T đã canh tác trên 2 thửa còn lại với diện tích khoảng 6.400m^2. Năm 1984, bà T chết. Bà T có 02 người con là Phạm Thị Tr và Phạm Thị D1 . Sau khi bà T chết, 2 người con của bà T không sử dụng nên ông N sử dụng canh tác.

Ngày 27/7/1995, ông Hồ Văn N họp các anh em lại và tiến hành lập một văn bản viết tay "Tờ cam kết phân chia đất ông bà" nhưng ông Hồ Văn L không ký tên vào biên bản, nên ông Lê Trung C là cán bộ Thanh tra thị trấn Dĩ A đã ký thay ông Lắng. Ngày 14/02/1996, ông Hồ Văn O lấy Tờ cam kết phân chia đất ngày 27/7/1995 ra Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) An B chứng thực mà không được các thành viên trong Tờ cam kết này chấp nhận. Sau đó, ông Hồ Văn O đã sử dụng Tờ cam kết phân chia đất này để kiện tụng tranh chấp đất đai với ông Hồ Văn N .

Ngày 22/10/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4071/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Văn O. Trên cơ sở quyết định trên, ngày 30/9/2009, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Dĩ A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 3.829,3m^2, thửa đất số 2233, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã An B, huyện Dĩ A , tỉnh Bình Dương cho bà Nguyễn Thị C1 (bà C1 là vợ ông Hồ Văn N). Năm 2010, bà C1 chết. Hiện nay, phần đất này được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Văn H. Đối với phần đất này, từ năm 1984, ông Hồ Văn N trồng được 92 cây điều, nay những cây điều này đã chết nên chỉ trồng lại những cây hoa màu ngắn ngày.

Cùng ngày, Ủy ban nhân dân huyện Dĩ A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2234, tờ bản đồ số 2 với diện tích 1.702,5m^2 tọa lạc tại ấp Bình Đ, xã An B, huyện Dĩ A cho bà Nguyễn Thị C1. Năm 2010, phần đất này đã chuyển tên ông Hồ Văn H. Đối với thửa đất này, từ năm 1984, ông Hồ Văn N có trồng được 08 cây điều, 05 cây lồng mức, 03 cây sò đo nhưng hiện nay những cây này đã chết, chỉ còn trồng cây hoa màu ngắn ngày.

Ngày 27/01/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 653/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Văn H. Theo đó, công nhận phần đất có diện tích 2.116,4m^2 cho gia đình ông Hồ Văn N , ông H là con ruột ông Hồ Văn N nên được thừa kế quyền và N vụ của người sử dụng đất. Phần đất này hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, từ năm 1984, phần đất này ông N có trồng 84 cây điều, nay những cây điều này đã chết và đất bỏ hoang. Phần đất còn lại có diện tích 2.601,6m^2 được chia cho các anh em con cháu trong thân tộc tùy theo hoàn cảnh lịch sử để phù hợp với từng người, cụ thể: Ông Hồ Văn O được sử dụng 336,9m^2; ông Phạm Văn X được sử dụng 350,4m^2; ông Hồ Văn L được sử dụng 364,4m^2; ông Phan Văn P được sử dụng 1.549,7m^2.

Ông Hồ Văn O không đồng ý với quyết định trên và tiếp tục làm đơn khiếu nại việc phân chia quyền sử dụng đất cho đến nay. Như vậy, nguồn gốc đất của ông Hồ Văn O, ông Phạm Văn X, ông Hồ Văn L sử dụng thuộc phần di sản của ông Hồ Văn D để lại không có di chúc. Cha ông H là ông Hồ Văn N đã canh tác liên tục, ổn định từ năm 1978 cho đến nay, không để đất hoang hóa, sử dụng đúng mục đích, có kê khai ruộng đất năm 1993 và năm 1995. Sau khi ông N chết, ông Hồ Văn H tiếp tục sử dụng ổn định cho đến nay. Đất được sử dụng đúng mục đích và trước khi Hiến pháp năm 1992 có hiệu lực pháp luật.

Ngày 09/6/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1439/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương dựa trên Báo cáo số 2245/BC-TTCP ngày 02/8/2010 của Thanh tra Chính phủ; Văn bản số 5138/VPCP-KNTN ngày 27/7/2011, Văn bản số 10514/VPCP-V.1 ngày 12/12/2013 và Văn bản số 7325/VPCP-V.1 ngày 19/9/2014 của Văn phòng Chính phủ.

Ông H cho rằng Tờ cam kết phân chia đất ngày 27/7/1995 không có giá trị pháp lý, vô hiệu cả nội dung và hình thức, vì nó không có căn cứ pháp lý và không thể hiện nội dung, không có địa chỉ đất tọa lạc tại đâu, mặt khác thời hiệu chia thừa kế đã hết.

Từ những cơ sở trên, ông Hồ Văn H yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh

Bình Dương về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Cụ thể là hủy phần thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003 và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương là ông Mai Hùng Dũng trình bày:

Vụ việc khiếu nại tranh chấp đất đai (đất tranh chấp tọa lạc tại phường An B, thị xã Dĩ A) trong thân tộc của ông Hồ Văn H, đã được chính quyền các cấp giải quyết, cụ thể:

Chủ tịch UBND thị xã Dĩ A ban hành Quyết định 307/QĐ-CT, Quyết định số 311/QĐ-CT ngày 08/6/2001 và Quyết định số 519/QĐ-CT ngày 20/6/2002.

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003, Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004.

Trong đó, nội dung các Quyết định số 307/QĐ-CT, Quyết định số 519/QĐ-CT của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An; Quyết định số 653/QĐ-CT và Quyết định số 1439/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương có liên quan trực tiếp đến quyền và N vụ của ông Hồ Văn H.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, Chủ tịch UBND các cấp đã căn cứ vào quá trình sử dụng đất ổn định của các bên đối chiếu với Luật Đất đai, Luật Khiếu nại tại thời điểm phát sinh tranh chấp đất để giải quyết; Chủ tịch UBND các cấp không căn cứ vào Tờ cam kết phân chia đất ông, bà ngày 27/7/1995 của thân tộc để làm căn cứ pháp lý giải quyết tranh chấp.

Tuy nhiên, theo Báo cáo kết luận số 2245/BC-TTCP ngày 02/8/2010 của Thanh tra Chính phủ về nội dung khiếu nại của ông Hồ Văn O, tạm trú tại số 25/24, ấp Bình Đường 1, xã An B, huyện Dĩ A , kết luận: Căn cứ Điều 177, Điều 240 và Điều 404 của Bộ Luật dân sự 2005 việc khiếu nại đất đai trong gia tộc là dạng tranh chấp dân sự. Tờ cam kết phân chia đất thân tộc là giao dịch dân sự đã được các bên ký từ năm 1995, là căn cứ pháp lý có hiệu lực bắt buộc đối với các bên và có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

Báo cáo kết luận số 2245/BC-TTCP ngày 02/8/2010 của Thanh tra Chính phủ nêu trên đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 7185/VPCP-TNTN ngày 08/10/2010 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn O, đồng thời Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 5138/VPCP-KNTN ngày 27/7/2011, số 10514/VPCP-V.I ngày 12/12/2013, số 7325/VPCP-V.I ngày 19/9/2014 yêu cầu UBND tỉnh Bình Dương tổ chức

thực hiện Báo cáo Kết luận số 2245/BC-TTCP ngày 02/8/2010 của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 về việc thu hồi và hủy các Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003, Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Sau khi rà soát, kiểm tra hồ sơ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến nay Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015. Cho nên không thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan là ông Hồ Văn O trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H vì Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành là đúng quy định pháp luật. Nguồn gốc 3 thửa đất này là của ông Hồ Văn K1 để lại, tọa lạc tại 02 địa chỉ là phường An B, thị xã Dĩ A , tỉnh Bình Dương và ở quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ông Khả chết để lại tài sản cho ông Hồ Văn D và bà Nguyễn Thị Đ quản lý, sử dụng. Ông D và bà Đcó 06 người con gồm: Hồ Thị D1 , Hồ Thị T , Hồ Văn H4 , Hồ Thị G, Hồ Văn N và ông Hồ Văn L . Sau khi ông Hồ Văn D chết, bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục quản lý, sử dụng. Năm 1960, bà Đ chết. Từ năm 1960 đến năm 1972, bà Hồ Thị D1 sử dụng. Từ năm 1972 đến năm 1984, bà Hồ Thị T sử dụng. Sau đó, từ năm 1984, ông N quản lý, sử dụng. Đến ngày 27/7/1995, ông N triệu tập con cháu để phân chia phần di sản của ông D để lại, phân chia theo pháp luật (không có di chúc). Theo đó phân chia như sau: Chia làm 05 phần: Ông N được sử dụng 03 sào đất tọa lạc tại Thành phố Hồ Chí Minh và 2,5 sào đất tọa lạc tại tỉnh Sông Bé; ông Đoàn Văn T được sử dụng 3 sào ở Thành phố Hồ Chí Minh; ông Hồ Văn O được sử dụng 5,5 sào ở tỉnh Sông Bé; ông Phạm Văn X được sử dụng 4,5 sào ở tỉnh Sông Bé; bà Phạm Thị D1 được sử dụng 4,5 sào ở tỉnh Sông Bé. Ngày họp phân chia có mặt ông Lê Trung C là cán bộ địa chính thị trấn Dĩ An. Trong tờ cam kết phân chia đất, ông Chánh ghi rõ là sau khi đọc xong các anh em trong thân tộc đã đồng ý ký tên. Tờ cam kết phân chia có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) An B . Như vậy, Tờ cam kết phân chia đất ngày 27/7/1995 có giá trị pháp lý; nên Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là đúng quy định pháp luật. Ông Hồ Văn O yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định này.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan ông Hồ Văn B1, ông Hồ Hữu H3, ông Phạm Văn H1 (tên gọi khác là Phạm Văn B1) trình bày: Thống nhất ý kiến ông Hồ Văn O, Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan ông Phan Văn P trình bày: Thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H, yêu cầu hủy bỏ một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Cụ thể là hủy bỏ phần thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003 và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, Nhia vụ liên quan ông Phạm Văn X là ông Đỗ Toàn K và ông Hồ Văn O: Thống nhất như lời khai của ông Hồ Văn O, Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là đúng quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ A trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Bản án sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Cụ thể là hủy bỏ phần thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003 và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2017, người khởi kiện ông Hồ Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Hồ Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng các; Các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau trong quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành để quyết định giải quyết khiếu nại lần 3 là vi phạm khoản 7 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011; vì rằng Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 mà thôi. Đối với tờ cam kết phân chia đất ngày 27/7/1995 không có bản chính nên không có giá trị pháp lý để làm căn cứ chia di sản. Do đó, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Văn O lập luận rằng Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành là để thu hồi và hủy các Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT, Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương chứ không phải là quyết định giải quyết khiếu nại lần 3 như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đã trình bày. Như vậy, Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành là có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 24, 26 của Luật khiếu nại, tố cáo năm 2011 và các Điều 126, 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2003.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng bản án sơ thẩm xét xử tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H là có cơ sở pháp luật; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Hồ Văn H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa cấp sơ thẩm, ông Hồ Văn H yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND. Tuy nhiên, theo đơn kháng cáo thì ông Hồ Văn H yêu cầu hủy Quyết định số 1439/QĐ-

UBND. Việc kháng cáo của ông Hồ Văn H là vượt quá yêu cầu mà Tòa án sơ thẩm giải quyết; cho nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét kháng cáo một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND như Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho ông Hồ Văn H.

[3] Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT, Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Cụ thể là hủy phần thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003, Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 126, 127 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Các Điều 21, 24 và 26 của Luật khiếu nại năm 2011.

[4] Về nội dung: Nguồn gốc đất tranh chấp là thuộc một phần di sản của ông Hồ Văn K1để lại cho chi ông Hồ Văn D trước năm 1940 (không có di chúc) bao gồm diện tích 16.785m^2 thuộc tờ bản đồ số 7 và số 8 chính quy tọa lạc tại ấp Bình Đ, xã An B, huyện Dĩ A *(nay là khu phố Bình Đ, phường An B , thị xã Dĩ A)* và diện tích 7.000m^2 tọa lạc tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ông Hồ Văn D qua đời, bà Nguyễn Thị Đ *(vợ ông Hồ Văn D)* quản lý, sử dụng. Năm 1960, bà Nguyễn Thị Đ chết giao lại cho con là Hồ Thị D1quản lý, sử dụng. Năm 1972, bà Hồ Thị D1chết, quyền sử dụng đất nói trên tiếp tục giao lại cho bà Hồ Thị T sử dụng. Năm 1984, bà Hồ Thị T chết, diện tích đất tiếp tục giao lại cho ông Hồ Văn N quản lý, sử dụng cho đến năm 1995. Như vậy, việc quản lý, sử dụng diện tích đất nói trên là phù hợp với phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, đây là di sản có nguồn gốc D ông bà thân tộc chết để lại.

[5] Ngày 27/7/1995, ông Hồ Văn N và Hồ Văn L tổ chức họp gia tộc tự nguyện lập "Tờ cam kết phân chia đất ông bà" để chia phần đất và được tất cả những người có mặt ký tên, riêng ông Hồ Văn L tự nguyện không nhận phần đất được chia. Tờ phân chia được UBND xã An B , huyện Dĩ A xác nhận vào ngày 14/02/1996. Xét thấy, Tờ cam kết phân chia đất ông bà là một giao dịch dân sự của các đồng thừa kế được lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; các bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, được chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, ngày 15/12/2009, đại diện Thanh tra Chính phủ cùng Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, các ngành chức năng và gia tộc ông Hồ Văn O tổ chức đối thoại. Tại buổi đối thoại, các bên đều thống nhất Tờ cam kết phân chia đất ông bà lập ngày 27/7/1995 là có thật. Do đó, Tờ cam kết phân chia đất ông bà ngày 27/7/1995 là căn cứ pháp lý có hiệu lực bắt buộc đối với các bên và có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết, nếu các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6] Ông Hồ Văn H cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1439/QĐ-UBND là vi phạm khoản 7 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011 vì giải quyết khiếu nại lần 3 của ông Hồ Văn O và Quyết định 1439/QĐ-UBND ban hành theo sự chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, nhưng Văn phòng Chính phủ không có chỉ đạo việc thu hồi các Quyết định số 4071/QĐ-CT, 4070/QĐ-CT, 653/QĐ-CT.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 08/6/2001, Chủ tịch UBND huyện Dĩ A ban hành Quyết định số 307/UB-CT về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn H với thân tộc. Đến ngày 22/10/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4071/QĐ-CT với nội dung là bác đơn khiếu nại của các ông Hồ Văn O, Hồ Văn B1, Hồ Hữu H3, Phạm Văn X về việc yêu cầu phân chia đất theo Tờ cam kết phân chia đất ông bà được lập ngày 27/7/1995 và công nhận Quyết định số 307/QĐ-CT. Ngày 02/8/2010, Thanh tra Chính phủ ban hành Báo cáo số 2245/BC-TTCP về kết luận nội dung khiếu nại của ông Hồ Văn O và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 7185/VPCP-KNTN ngày 08/10/2010 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn O. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Văn bản số 10514/VPCP-V.I ngày 12/12/2013, số 7325/VPCP-V.I ngày 19/9/2014 về việc yêu cầu UBND tỉnh Bình Dương thực hiện theo nội dung Báo cáo số 2245/BC-TTCP ngày 02/8/2010 của Thanh tra Chính phủ. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 là đúng với quy định tại các Điều 24, 26 của Luật Khiếu nại năm 2011. D đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thu hồi và hủy các Quyết định số 4070/QĐ-CT, số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003 và các Quyết định số 650/QĐ-CT, số 651/QĐ-CT, số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Cụ thể là hủy phần thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003 và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[9] Ông Hồ Văn H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H, giữ nguyên Bản án số 26/2017/HC-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi và hủy Quyết định số 4070/QĐ-CT, Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003; Quyết định số 650/QĐ-CT, Quyết định số 651/QĐ-CT và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Cụ thể là hủy bỏ phần thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 4071/QĐ-CT ngày 22/10/2003 và Quyết định số 653/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

- Về án phí:

+ Ông Hồ Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0002646 ngày 28/7/2015 và Biên lai thu tiền tạm ứng số 0010552 ngày 07/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

+ Ông Hồ Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Ông H đã nộp tạm ứng 300.000đ theo Biên lai thu số 0010733 ngày 08/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nay được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự (9);
- Lưu (HS,VP). 19b. (MSL38)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Thu Hương **Trần Văn Mười** **Đặng Quốc Khởi**